



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110107101

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006	8,0	8,0	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	8,5	8,5	C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006	7,0	7,0	C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	8,0	8,0	C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006	9,5	9,5	C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	9,5	9,5	C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	9,5	9,5	C26TK1	
8	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	8,5	8,5	C26TK1	
9	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006	6,5	6,5	C26TK2	
10	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006	8,0	8,0	C26TK2	
11	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006	✓	✓	C26TK1	✓
12	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006	8,0	8,0	C26TK2	
13	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	7,0	7,0	C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006	8,0	8,0	C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	7,5	7,5	C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005	7,0	7,0	C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006	9,5	9,5	C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	6,5	6,5	C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006	9,5	9,5	C26TK2	
20	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006	5,0	5,0	C26TK2	
21	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	6,5	6,5	C26TK1	
22	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	9,0	9,0	C26TK1	
23	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	6,0	6,0	C26TK1	
24	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005	8,0	8,0	C26TK2	
25	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	8,5	8,5	C26TK2	
26	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005	7,5	7,5	C26TK2	
27	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	9,5	9,5	C26TK1	
28	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	9,0	9,0	C26TK1	
29	2410170053	Huỳnh Văn	Son	06/08/2005	8,0	8,0	C26TK2	8,0
30	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	7,5	7,5	C26TK1	7,5
31	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005	8,5	8,5	C26TK2	8,5
32	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	9,0	9,0	C26TK1	
33	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	8,5	8,5	C26TK1	9,5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	<i>Uyên</i>		7.0	Baý	C26TK1	7.0
35	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	<i>Vinh</i>		8.0	Chín	C26TK1	9.0
36	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	<i>Vy</i>		9.5	chín rưỡi	C26TK1	9.5
37	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	<i>Yến</i>		9.5	chín rưỡi	C26TK1	9.5
38	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	<i>Như Ý</i>		7.0	hảy	C26TK1	
39	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	<i>Như Ý</i>		7.5	bảy rưỡi	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 38 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải



Ngày 28 tháng 07 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trình

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: 24311MH110107101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: NU Trinh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Công	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1	<u>Phạm Chí</u>	5.0	hàm	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	<u>Hoàng Anh</u>	8.0	hàm	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	<u>Nguyễn Duy</u>	6.5	Sau, rớt	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Ngọc</u>	9.5	Điểm rớt	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	<u>Võ Thị Ngọc</u>	8.0	Điểm	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	<u>Lê Đức</u>	6.5	Sau, rớt	
7	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1	<u>Phạm Gia</u>	6.0	Sau,	
8	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Anh</u>	6.0	Sau	
9	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	<u>Quách Đăng</u>	7.5	Điểm rớt	
10	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	<u>Tất Tịnh</u>	7.0	Điểm	
11	2410170031	Lê Trương Thực	Như	08/11/2006	C26TK1	<u>Lê Trương Thực</u>	8.0	Điểm	
12	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Phụng</u>	7.0	Điểm	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Thị Thúy</u>	8.0	Điểm	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Thị Thúy</u>	8.0	Điểm	
15	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Minh</u>	6.0	Sau	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	<u>Lê Thị Ngọc</u>	8.0	Sau	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Thị Hồng</u>	7.0	Điểm	
18	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	<u>Phùng Thị Tú</u>	7.0	Điểm	
19	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	<u>Lê Công</u>	8.0	Điểm	
20	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	<u>Lê Hạ</u>	8.5	Điểm rớt	
21	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1	<u>Phan Thị Bảo</u>	8.0	Điểm	
22	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	<u>Huỳnh Như</u>	7.0	Điểm	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	<u>Nguyễn Thị Như</u>	8.5	Điểm rớt	

- Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Quang Bang

Ngày 29 tháng 05 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Ngô V. Trinh

TR

TR

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG

PHẢN THỰC

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: 24311MH110107101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	<u>Châu</u>	6.0	Sau	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	<u>Duy</u>	7.5	Đầu 2 vớt	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	<u>Đại</u>	9.5	Đầu 2 vớt	
4	2410170050	Đặng Tấn Đạt	30/01/2005	C26TK2				L2
5	2410170047	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C26TK2				L2
6	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	6.5	Sau 2 vớt	
7	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	6.0	Sau	
8	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	<u>Khang</u>	7.0	Đầu	
9	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	<u>Khôi</u>	8.0	Sau	
10	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	<u>Long</u>	5.5	Nhận 2 vớt	
11	2410170054	Vô Anh Minh	19/02/2005	C26TK2				L2
12	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	9.0	Chín	
13	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	7.0	Đầu	
14	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	<u>Ngọc</u>	8.5	Sau 2 vớt	
15	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2	<u>Nhi</u>	7.0	Đầu	
16	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	<u>Phát</u>	6.0	Sau	
17	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	<u>Phong</u>	7.0	Đầu	
18	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	<u>Phụng</u>	8.0	Sau	
19	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	<u>Sơn</u>	7.5	Đầu 2 vớt	
20	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	<u>Thịnh</u>	8.0	Sau	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 03 Số bài thi: _____ / _____

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Đạt

Ngày 29 tháng 08 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: 24311MH110107101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NV Trinh Ký tên: NV Trinh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Công	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>			
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
7	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
8	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
9	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
10	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
11	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
12	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
15	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	bay	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
18	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
19	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
20	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
21	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
22	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 01. Số bài thi: _____/_____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Kiên

Ngày 12 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Ngô V. Trinh

TRƯỜNG

TRƯỜNG

PHÒNG
KHOA TRỊ VẤN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: 24311MH110107101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Châu	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	hạng	
2	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	hạng	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
4	2410170050	Đặng Tấn	Đạt	30/01/2005	C26TK2				L2
5	2410170047	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C26TK2				L2
6	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	6.0	Sau	
7	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sau	
8	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006	C26TK2	<u>Khang</u>	8.0	tam	
9	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
10	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sau	
11	2410170054	Võ Anh	Minh	19/02/2005	C26TK2				L2
12	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	8.0	tam	L2
13	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	7.0	hạng	
14	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
15	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006	C26TK2	<u>Nhi</u>	6.0	Sau	
16	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	hạng	
17	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	C26TK2	<u>Phong</u>	7.0	hạng	
18	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
19	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	hạng	
20	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	hạng	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 03 Số bài thi: _____ / _____.Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Duy CườngNgày: 12 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh